

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2017/DS-PT**
Ngày 31-8-2017
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 143/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Bạch T, sinh năm 1944.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1935.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1944.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
2. Bà Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1942.
3. Anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1977.
4. Chị Văn Thị Yến N, sinh năm 1978.
Cùng địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
5. Chị Trịnh Kim L, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6. Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: Đường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Trịnh Văn N, bà Đỗ Thị Kim C, anh Trịnh Quốc H, chị Văn Thị Yến N, chị Trịnh Kim L: Chị Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn B: Anh Lê Văn A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố B: Ông Hồ Bá M – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

- *Người kháng cáo:* Bà Đỗ Thị Bạch T – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn - bà Đỗ Thị Bạch T (đồng thời đại diện cho chồng là ông Lê Văn B), trình bày:

Năm 1952, ông Ngô Văn H cho bà Nguyễn Thị M (bà M là mẹ của ông B – chồng bà T) và bà Ngô Thị D (bà D là cô ruột của ông H và là bà nội của ông N) mỗi người 415m² đất trong tổng diện tích 830m². Ranh giới đất giữa nhà bà M và nhà bà D là hàng rào đâm bụi do bà M trồng. Quá trình sử dụng diện tích đất trên, bà M đã làm nghĩa vụ thuế theo quy định. Trên đất có nhà được xây cất từ năm 1952.

Năm 1987, ông N sử dụng phần đất của bà D đã tự ý nhổ bỏ hàng rào đâm bụi, làm nhà lấn sang phần đất của bà M với diện tích 105,5m², nên phát sinh tranh chấp.

Năm 1990, bà M được chính quyền địa phương xây dựng nhà tình nghĩa trên diện tích đất còn lại. Năm 1992, bà M chết, con trai là Lê Văn B và con dâu Đỗ Thị Bạch T thừa kế, sử dụng nhà, đất trên đến nay.

Ông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất do ông Ngô Văn H cho bà D là 415m² cùng diện tích 105,5m² lấn chiếm của gia đình bà T.

Bà T đã nhiều lần khiếu nại, yêu cầu ông N trả lại diện tích 105,5m² đất lấn chiếm. Ngày 26/4/2001, Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBH, bác đơn khiếu nại của bà. Không đồng ý, bà T khiếu nại lên Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/10/2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3650/QĐ.CT-UBT, bác đơn khiếu nại của bà T, giữ nguyên quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Hiện nay diện tích đất 105,5m² bà T đang tranh chấp, ông N đã sang tên cho vợ chồng con trai là Trịnh Quốc H và Văn Thị Yến N.

Bà T khởi kiện, yêu cầu ông N, anh H và chị N trả lại diện tích 105,5m² đất lấn chiếm.

Bị đơn – ông Trần Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Đỗ Thị Kim C, anh Trịnh Quốc H, chị Văn Thị Yến N, chị Trịnh Kim L, trình bày:

Diện tích 105,5m² đất tranh chấp trước đây là một phần của thửa đất số 14, tờ bản đồ số 60, xã H, thành phố B, thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông N, bà C. Năm 2004, ông bà được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01488/QSĐĐ/4059/QĐTP/2004. Ngày 16/8/2006, đất được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng mới số AE 512700.

Ngày 28/9/2013, vợ chồng ông N làm thủ tục tách thửa đất số 14, tờ bản đồ số 60, xã H thành 02 thửa và sang tên cho các con như sau:

- Thửa đất số 90, tờ bản đồ 60, diện tích 345,5m², sang tên cho anh Trịnh Quốc H và vợ là Văn Thị Yến N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 236537.

- Thửa đất số 91, tờ bản đồ 60, diện tích 215,5m², sang tên cho con gái là chị Trịnh Kim L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 236538.

Diện tích đất bà T tranh chấp là một phần của thửa 90, thuộc quyền sử dụng của anh H, chị N.

Năm 2000, bà T có đơn khiếu nại tranh chấp đất, Ủy ban nhân dân thành phố B và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết đã bác đơn khiếu nại của bà T vì không có căn cứ pháp lý.

Vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự vì đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân thành phố B, trình bày:

Việc khiếu nại tranh chấp diện tích 105,5m² đất giữa bà T với ông N, trước đây đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết. Hai cấp đều bác đơn khiếu nại của bà T vì không có căn cứ pháp lý để chấp nhận. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B bảo lưu quan điểm giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại bản án sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xử:

Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Đỗ Thị Bạch T. Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/4/2017, bà Đỗ Thị Bạch T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng sự việc tranh chấp đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, Tòa án không ra quyết định mà ra bản án đình chỉ việc giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền, nếu sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Trong vụ án này, Tòa án nhân dân thành phố B cho rằng sự việc tranh chấp đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng không ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Ngược lại, Tòa án B ra bản án, tuyên đình chỉ việc giải quyết vụ án là trái với quy định tại Điều 217 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc đình chỉ giải quyết vụ án, vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí, bà Đỗ Thị Bạch T không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Tuyên xử:

Hủy bản án sơ thẩm số 22/2017/DS-ST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn trả bà Đỗ Thị Bạch T số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 008891 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Văn Thắng**